

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG TẶNG CHO QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

Tại địa chỉ:

Hôm nay, ngày tháng năm 2020, tại,
Chúng tôi gồm có:

BÊN TẶNG CHO: (Sau đây gọi là bên A)

Ông, sinh năm:

CMND số:, do Công an, cấp ngày

Bà, sinh năm:

CMND số:, do Công an, cấp ngày

Hộ khẩu thường trú tại:

BÊN NHẬN TẶNG CHO: (Sau đây gọi là bên B)

Ông, sinh năm:

CMND số:, do Công an, cấp ngày

Bà, sinh năm:

CMND số:, do Công an, cấp ngày

Hộ khẩu thường trú tại:

Chúng tôi tự nguyện cùng nhau lập và ký bản hợp đồng này để thực hiện việc tặng cho quyền sử dụng đất với những điều khoản đã được hai bên bàn bạc và thỏa thuận như sau:

ĐIỀU 1: QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT TẶNG CHO

1.1. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ:

.....
thuộc quyền sở hữu và sử dụng hợp pháp của Bên A theo "Giấy chứng nhận
....." số:, số vào sổ cấp GCNQSD đất/hồ sơ gốc số:
do UBND cấp ngày

1.2. Bằng hợp đồng này, Bên A đồng ý tặng cho Bên B toàn bộ diện tích quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận nói trên với các đặc điểm sau:

- Thửa đất số:
- Tờ bản đồ số:
- Địa chỉ thửa đất:

- Diện tích: m² (..... mét vuông);
- Hình thức sử dụng:
 - + Sử dụng riêng: m² (..... mét vuông);
 - + Sử dụng chung: m² (..... mét vuông);
- Mục đích sử dụng:.....;
- Thời hạn sử dụng:.....;
- Nguồn gốc sử dụng:.....;

ĐIỀU 2: VIỆC GIAO VÀ ĐĂNG KÝ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

2.1. Bên A có nghĩa vụ giao thửa đất đúng như hiện trạng nói trên cùng toàn bộ bản chính giấy tờ về quyền sử dụng đất cho Bên B.

Việc giao nhận đất và các giấy tờ về quyền sử dụng đất do hai bên tự thực hiện và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

2.2. Bên B có nghĩa vụ thực hiện đăng ký quyền sử dụng đất tại cơ quan có thẩm quyền theo quy định của Pháp luật.

ĐIỀU 3: TRÁCH NHIỆM NỘP THUẾ, LỆ PHÍ

3.1. Thuế, lệ phí liên quan đến việc tặng cho quyền sử dụng đất theo Hợp đồng này do Bên chịu trách nhiệm nộp.

3.2. Sau khi ký bản hợp đồng này, Bên có nghĩa vụ liên hệ với Cơ quan thuế để làm thủ tục nộp thuế theo quy định.

ĐIỀU 4: PHƯƠNG THỨC GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP HỢP ĐỒNG

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng này, nếu phát sinh tranh chấp, các bên cùng nhau thương lượng giải quyết trên nguyên tắc tôn trọng quyền lợi của nhau; trong trường hợp không giải quyết được thì một trong hai bên có quyền khởi kiện để yêu cầu Tòa án cấp có thẩm quyền giải quyết theo quy định của Pháp luật.

ĐIỀU 5: CAM ĐOAN CỦA CÁC BÊN

5.1. Bên A chịu trách nhiệm trước pháp luật về những lời cam đoan sau đây:

a/ Những thông tin về nhân thân, về thửa đất đã ghi trong Hợp đồng này là đúng sự thật;

b/ Thửa đất thuộc trường hợp được tặng cho quyền sử dụng đất theo quy định của Pháp luật;

c/ Tại thời điểm giao kết Hợp đồng này:

- Quyền sử dụng đất nói trên thuộc quyền sử dụng hợp pháp của Bên A, không có tranh chấp khiếu kiện;

- Quyền sử dụng đất không bị ràng buộc dưới bất cứ hình thức nào bởi các việc: Thế chấp, chuyển nhượng, trao đổi, tặng cho, cho thuê, cho mượn hoặc kê khai làm vốn của doanh nghiệp, không bị kê biên để đảm bảo thi hành án;

- Không bị ràng buộc bởi bất cứ một quyết định nào của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để hạn chế quyền của chủ sử dụng đất.

- Việc tặng cho quyền sử dụng đất này không nhằm trốn tránh việc thực hiện nghĩa vụ tài sản nào khác.

d/ Việc giao kết Hợp đồng này là hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối, không bị ép buộc;

e/ Thực hiện đúng và đầy đủ các thoả thuận đã ghi trong hợp đồng này;

f/ Không có khiếu nại gì đối với Công chứng viên ký bản Hợp đồng này.

5.2. Bên B chịu trách nhiệm trước pháp luật về những lời cam đoan sau đây:

a/ Những thông tin về nhân thân đã ghi trong Hợp đồng này là đúng sự thật;

b/ Bên B đã tự xem xét kỹ, biết rõ về thửa đất đã nêu trong Hợp đồng này và các giấy tờ về quyền sử dụng đất;

c/ Việc giao kết Hợp đồng này là hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối, không bị ép buộc;

d/ Thực hiện đúng và đầy đủ các thoả thuận đã ghi trong hợp đồng này;

e/ Không có khiếu nại gì đối với Công chứng viên ký bản Hợp đồng này.

ĐIỀU 6: ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG

6.1. Bản Hợp đồng này có hiệu lực ngay sau khi hai bên ký kết và được công chứng. Mọi sửa đổi, bổ sung hoặc huỷ bỏ Hợp đồng này chỉ có giá trị khi được hai bên lập thành văn bản có chứng nhận của cơ quan có thẩm quyền và chỉ được thực hiện khi Bên nhận tặng cho chưa đăng ký sang tên quyền sử dụng đất theo Hợp đồng này.

6.2. Hai bên công nhận đã hiểu rõ những qui định của pháp luật về tặng cho quyền sử dụng đất; hiểu rõ quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của mình và hậu quả pháp lý của việc giao kết Hợp đồng này;

6.3. Hai Bên tự đọc lại/nghe Công chứng viên đọc lại nguyên văn bản Hợp đồng này, cùng chấp thuận toàn bộ các điều khoản của Hợp đồng và không có điều gì vướng mắc. Hai Bên cùng ký tên dưới đây để làm bằng chứng.

BÊN TẶNG CHO

(Bên A)

BÊN NHẬN TẶNG CHO

(Bên B)

